

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2021/HS-PT

Ngày 12-7-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Trương Quyết Thắng

*Các Thẩm phán:* Ông Bùi Văn Khanh và ông Phùng Lâm Hồng

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Thái Vũ Hải Đăng – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Lào Cai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Khánh Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 12/7/2021, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 19/2021/TLPT-HS ngày 10 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo Lù Văn T và đồng phạm do có kháng cáo của bị cáo Lù Văn T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2021/HS-ST ngày 03/3/2021 của Tòa án nhân dân thị xã SP, tỉnh Lào Cai.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

**Lù Văn T** (Tên gọi khác: Không) - Sinh ngày 29/9/1976 tại thị xã SP, tỉnh Lào Cai; Giới tính: Nam.

Nơi cư trú: Thôn MB 2, xã MB, thị xã SP, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt.

Con ông Lù A K, sinh năm 1938 (đã chết) và bà Vàng Thị G, sinh năm 1942 (đã chết). Bị cáo có vợ là Hoàng Thị X, sinh năm 1977 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2003.

Hiện bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Ngoài ra còn có các bị cáo Gì A T1, Mã Văn H, Đinh Văn H1, Má A T2, Trần Phạm T3, Lê Văn Đ, Lò A Th, Gì A D, Lù Thị Th1, Nguyễn Thiên H, Hà Thị E, Lò Thị Nh, Lò Thị H, Phan Văn L, Lù Thị Th2, Hà Thị D1, Má Thị L, Má Thị

Kh, Má A D2, Hà Thị D3, Lù Đức Th3, Phạm Văn Đ1 và Hà Văn Th4 không kháng cáo, không bị kháng nghị.

- *Người bào chữa cho bị cáo:*

+ Bà Hoàng Thị Diễm H, Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt.

+ Ông Lê T H1, Luật sư Văn phòng Luật sư CH, Đoàn luật sư tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Má A T2, sinh năm 1971, nơi cư trú: Thôn MB 2, xã MB, thị xã SP, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 19/4/2020, Lù Văn T gọi điện cho Lò Thị Nh để rủ Nh buổi chiều cùng ngày tham gia đánh bạc tại nghĩa trang nhân dân xã MB, thị xã SP. Đến khoảng 12 giờ T đến nhà Má A T2, rủ Tỷ buổi chiều đi đánh bạc, sau đó tiếp tục gọi điện thoại cho Nguyễn Thiên H, rủ Hải tham gia đánh bạc. Đến 13 giờ 30 cùng ngày T bảo vợ là Hoàng Thị X mang nước lên khu vực nghĩa trang để bán cho các con bạc. Khi đi T mang theo số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng, mục đích để đánh bạc. Trên đường đi T nhặt một tấm bạt màu xanh, vàng cam, mang theo mục đích sử dụng làm chiếu bạc. Khi đến nơi, T gặp Gì A D , Lò Thị Nh, Má A T2, Lù Đức Th đã có mặt. T cùng T2 dùng dao mang theo chặt cây, lá để trải ra làm chiếu bạc. T tiếp tục đi đến bụi cây gần đó tìm công cụ sử dụng để đánh bạc (do trước đó ngày 18/4/2020 T biết có hoạt động đánh bạc diễn ra tại đây, các con bạc đã cất giấu các công cụ đánh bạc tại đó). T tìm và lấy được một bộ bát, đĩa và bốn quân vị, nên mang đến vị trí chiếu bạc. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, T cầm xóc cái cho các con bạc chơi bằng hình thức xóc đĩa ăn tiền. Theo quy ước người cầm cái xóc 4 quân vị có 2 mặt khác nhau trong bát, úp lên chiếc đĩa rồi đặt xuống chiếu bạc để những người đánh bạc đặt tiền. Theo quy ước bên tay trái của T là lẻ, bên tay phải là chẵn. Sau khi các con bạc đặt tiền xong, người cầm cái mở bát. Nếu là chẵn (04 quân vị cùng một mặt hoặc 02 quân vị cùng một mặt) thì người đặt cửa chẵn sẽ thắng gấp hai số tiền đã đặt cửa trước đó, còn người đặt cửa lẻ bị thua hết số tiền đã đặt. Trường hợp khi mở bát về lẻ (03 quân vị cùng một mặt), thì người đặt cửa lẻ sẽ thắng gấp hai số tiền đã đặt cửa trước đó, còn người đặt cửa chẵn bị thua hết số tiền đã đặt. Ngoài ra người làm cái có thể quy định các ván đánh bạc khác nhau như: Sau khi xóc cái đặt xuống chiếu bạc, người cầm cái hô "Bán chẵn" tức là không nhận đặt cược tiền bên chẵn, những người tham gia đánh bạc khác có thể

"mua" số tiền các con bạc đã đặt bên chẵn hoặc "Bán lẻ" tức là nhà cái không nhận đặt cược bên lẻ, mà bán cho những người tham gia đánh bạc khác có thể mua số tiền đã đặt cược bên lẻ hoặc "Bán tương" tức là người làm cái không nhận tiền của người chơi và nhường cho người khác đứng ra nhận, T toán các bên đặt chẵn, lẻ trong ván bạc đó hoặc "Bình tài" là người cầm cái xóc cho các con bạc tự chơi ăn thua với nhau hoặc người cầm cái hô "tương cân, làng thừa thiếu" nghĩa là người cầm cái nhận số tiền đã đặt trên 2 mặt chẵn, lẻ. Những người chơi khác có thể đặt thêm tiền xuống cửa chẵn hoặc lẻ để cược với nhau.

Khi đang đánh bạc thì có Hà Thị E, Lò A Th, Hà Văn Thủy, Lê Văn Đ đến tham gia đánh bạc. Hà Thị E bỏ bảng vị ra để cho các con bạc chơi, Hà Văn Th4 làm "hồ lý- thu và trả tiền cho người đánh bạc" cho Lò Văn T, sau đó có thêm Lò Đức Th3 và Phạm Văn Đ1 đến tham gia đánh bạc. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày có Dì A Tền, Nguyễn Thiên H, Đinh Văn H1, Trần Phạm T3, Lò Thị Th1, Lò Thị Th2, Lò Thị H đến và tiếp tục tham gia đánh bạc. Trong khi đánh bạc Dì A Tền lên xóc cái thay Lò Văn T, còn Phạm Văn Đ1 làm "hồ lý- thu và trả tiền cho người đánh bạc" cho Gì A T1. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày có Mã Văn H, Má A D2, Phan Văn L, Hà Thị D3, Hà Thị D1, Má Thị Kh và Má Thị L đến cùng tham gia đánh bạc. Gì A T1 làm cái một lúc sau thì Lò Văn T tiếp tục lên xóc cái cho các con bạc tham gia đánh bạc. Sau khi bị thua, T xin khất làng, lúc này Đinh Văn H1 và Mã Văn H chung nhau làm cái. Huỳnh xóc cái còn Hiền làm "hồ lý" và có nhờ Lê Văn Đ xóc cái 02 lần cho các con bạc chơi, sau đó chuyển lại cho Huỳnh tiếp tục xóc cái. Khi các con bạc đang đánh bạc thì bị cơ quan Công an thị xã SP phát hiện và bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 65.716.500 đồng.

Quá trình điều tra xác định, khi tham gia đánh bạc, các bị cáo mang theo số tiền và sử dụng vào việc đánh bạc cụ thể như sau:

- Bị cáo Lò Văn T sử dụng 20.000.000 đồng; bị cáo Đinh Văn H1 và bị cáo Trần Phạm T3 sử dụng 25.000.000 đồng; bị cáo Gì A T1 sử dụng 1.000.000 đồng; bị cáo Mã Văn H và Đinh Văn H1 sử dụng 10.000.000 đồng; bị cáo Lò Thị Nh sử dụng 1.000.000 đồng; bị cáo Lò Thị Th2 sử dụng 110.000 đồng; bị cáo Lê Văn Đ sử dụng 5.900.000 đồng; bị cáo Nguyễn Thiên H sử dụng 2.460.000 đồng; bị cáo Lò A Th sử dụng 2.500.000 đồng; bị cáo Lò Thị Th1 sử dụng 4.700.000 đồng; bị cáo Lò Thị H sử dụng 600.000 đồng; bị cáo Phạm Văn Lương sử dụng 200.000 đồng; bị cáo Gì A D sử dụng 100.000 đồng ; bị cáo Má Thị L sử dụng 50.000 đồng; bị cáo Má Thị Kh sử dụng 230.000 đồng; bị cáo Hà Thị D1 sử dụng 100.000 đồng; bị cáo Hà Thị D3 sử dụng 40.000 đồng; bị cáo Hà Thị E sử dụng 5.200.000 đồng; bị cáo Má A D2 sử dụng 50.000 đồng; bị cáo Má A T2 sử dụng 500.000 đồng. Tổng số tiền là 79.740.000 đồng.

Quá trình bắt quả tang: Thu giữ của các bị cáo Lù Văn T, Đinh Văn H1, Trần Phạm T3, Lò Thị Nh, Lù Thị Th2, Lê Văn Đ số tiền 57.706.000 đồng. Thu giữ của các bị cáo Mã Văn H, Nguyễn Thiên H, Má A T2, Lù Thị Th1, Dì A Tèn khi đầu thú số tiền 8.010.000 đồng. Tổng số tiền bị truy tố là **65.716.500 đồng**.

- Bị cáo Th không thực hiện hành vi đánh bạc, nhưng cho bị cáo Tuân vay 10.000.000 đồng để đánh bạc.

- Bị cáo Đ; Th2 không thực hiện hành vi đánh bạc. Tuy nhiên các bị cáo là người trực tiếp làm "hồ lý", thu tiền thắng cho T1 và T.

Bản án sơ thẩm số 08/2021/HS-ST ngày 03/3/2021 của Tòa án nhân dân thị xã SP, tỉnh Lào Cai đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Lù Văn T, Gì A T1, Mã Văn H, Đinh Văn H1, Trần Phạm T3, Lê Văn Đ, Lò Thị Nh, Lù Thị Th2, Gì A D, Hà Thị D1, Hà Thị D3, Hà Thị E, Lò A Th, Lò Thị H, Lù Thị Th1, Má A D2, Má A T2, Má Thị Kh, Má Thị L, Nguyễn Thiên H, Phan Văn L, Lù Đức Th3, Phạm Văn Đ1 và Hà Văn Th4 phạm tội "Đánh bạc".

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lù Văn T 03 (Ba) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Khấu trừ cho bị cáo thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/4/2020 đến ngày 28/4/2020.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; Điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn Đ 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Khấu trừ cho bị cáo thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/4/2020 đến ngày 28/4/2020.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; Điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Gì A D 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Khấu trừ cho bị cáo thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/4/2020 đến ngày 30/4/2020.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo Đinh Văn H1 02 (Hai) năm tù cho hưởng án treo; xử phạt bị cáo Trần Phạm T3 02 (Hai) năm tù cho hưởng án treo; xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ1 10 (Mười) tháng tù cho hưởng án treo; xử phạt bị cáo Lù Thị Th1 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù cho hưởng án treo; xử phạt bị cáo Gì A T1 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo; xử phạt bị cáo Mã Văn H 02 (Hai) năm tù cho hưởng án treo; xử phạt bị cáo Má A T2 02 (Hai) năm tù cho hưởng án treo; xử phạt bị cáo Lò A Th 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo; xử phạt bị cáo Nguyễn Thiên H 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo; xử phạt bị cáo Hà Thị E 01 (Một) năm 06 (Sáu)

tháng tù cho hưởng án treo; xử phạt bị cáo Lò Thị Nh 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù; xử phạt bị cáo Lò Thị H 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù cho hưởng án treo; xử phạt bị cáo Phan Văn L 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù cho hưởng án treo; xử phạt bị cáo Lò Thị Th2 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù cho hưởng án treo; xử phạt bị cáo Hà Thị D1 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù cho hưởng án treo; xử phạt bị cáo Má Thị L 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù cho hưởng án treo; xử phạt bị cáo Má Thị Kh 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù cho hưởng án treo; xử phạt bị cáo Má A D2 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù cho hưởng án treo; xử phạt bị cáo Hà Thị D3 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù cho hưởng án treo; xử phạt bị cáo Lò Đức Th3 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, cho hưởng án treo; xử phạt bị cáo Hà Văn Th401 (Một) năm tù cho hưởng án treo.

Ngày 12/3/2021, bị cáo Lò Văn T kháng cáo xin hưởng án treo và xin giảm nhẹ hình phạt.

**Tại phiên tòa phúc thẩm:** Bị cáo Lò Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và giữ nguyên nội dung kháng cáo, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng Hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lò Văn T, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 08/2021/HS-ST ngày 03/3/2021 của Tòa án nhân dân thị xã SP, tỉnh Lào Cai.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn T, ông Lê T H1 trình bày quan điểm: Bị cáo Lò Văn T là người dân tộc thiểu số, nhận thức hạn chế, bị cáo đã thực sự ăn năn, hối cải và tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn T, bà Hoàng Thị Diễm H trình bày quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, xử phạt bị cáo từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Thư ký trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về vấn đề này. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, lời khai của các bị cáo khác, biên bản phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ của vụ án. Vì vậy có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 19/4/2020, bị cáo Lù Văn T cùng các bị cáo khác là Gì A T1, Mã Văn H, Đinh Văn H1, Trần Phạm T3, Lê Văn Đ, Lò Thị Nh, Lù Thị Th2, Gì A D, Hà Thị D1, Hà Thị D3, Hà Thị E, Lò A Th, Lò Thị H, Lù Thị Th1, Má A D2, Má A T2, Má Thị Kh, Má Thị L, Nguyễn Thiên H, Phan Văn L, Lù Đức Th3, Phạm Văn Đ1 và Hà Văn Th4 đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì bị cơ quan công an thị xã SP bắt quả tang, thu giữ một số đồ vật, tài sản của các đối tượng có liên quan đến hành vi phạm tội. Quá trình điều tra xác định, tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào hành vi đánh bạc là 65.716.500 đồng. Với hành vi nêu trên, bản án hình sự sơ thẩm số 08/2021/HS-ST ngày 03/3/2021 của Tòa án nhân dân thị xã SP, tỉnh Lào Cai xử phạt các bị cáo về tội “Đánh bạc” với tình tiết định khung là *“Tiền hoặc hiện vật dùng để đánh bạc trị giá 50.000.000 đồng trở lên”* theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Lù Văn T

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Lù Văn T là trực tiếp gọi điện rủ một số bị cáo khác tham gia đánh bạc, nhằm mục đích thu lời bất chính, đồng thời cùng với bị cáo Má A T2 chuẩn bị địa điểm, công cụ, phương tiện để thực hiện hành vi đánh bạc và trực tiếp cầm xóc cái để các bị cáo khác tham gia đánh bạc do đó bị cáo Lù Văn T giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo Lù Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy, khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến nhân thân của bị cáo, căn cứ đầy đủ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử

phạt bị cáo mức án 03 năm tù là mức án khởi điểm của khung hình phạt và không cho bị cáo được hưởng án treo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, phát huy được tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này tại địa phương. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo bản án và xuất trình thêm chứng cứ mới về việc đã thực hiện tố giác tội phạm đối với Chảo Láo Tả về hành vi trộm cắp tài sản, sau đó Cơ quan chức năng đã lập hồ sơ đưa vào trường giáo dưỡng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm u khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử nhận định, bị cáo Lù Văn T có nhân thân tốt, quá trình xét xử phúc thẩm, bị cáo xuất trình được thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Vì vậy, xem xét chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù của bị cáo là phù hợp, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Xét kháng cáo về việc xin hưởng án treo của bị cáo Lù Văn T: Như đã phân tích ở phần trên, có đủ căn cứ xác định bị cáo T là người khởi xướng, giữ vai trò chủ mưu trong vụ án, ngoài ra người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa cũng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo. Căn cứ theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/20218 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao, bị cáo không đủ điều kiện được hưởng án treo. Vì vậy, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lù Văn T.

Đối với ý kiến của Viện kiểm sát về việc không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị cáo, ý kiến của người bào chữa cho bị cáo về việc chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ nên không chấp nhận.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326 /2016/NQUBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lù Văn T, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 08/2021/HS-ST ngày 03/3/2021 của Tòa án nhân dân thị xã SP, tỉnh Lào Cai về phần hình phạt như sau:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321, điểm u, s khoản 1 Điều 51, Điều 17; Điều 58, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lù Văn T 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Khấu trừ cho bị cáo thời hạn tạm giữ từ ngày 20/4/2020 đến ngày 28/4/2020.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lù Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh;
- CQTHAHS CA H. SP;
- CQCSĐT CA H. SP;
- TAND H. SP;
- VKSND H. SP;
- Chi cục THADS H. SP;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trương Quyết Thắng**